

Phụ lục
THỐNG KÊ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
THUỘC THÀNH PHỐ LẠNG SƠN SAU KHI MỞ RỘNG ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Tờ trình số: 22 /TTr-UBND ngày 05 /02/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Đơn vị hành chính	DIỆN TÍCH		DÂN SỐ		Ghi chú
		Tổng diện tích (Km ²)	Tỷ lệ (%) theo quy định	Trung bình năm 2020 (người)	Tỷ lệ (%) theo quy định	
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG	203,80	135,86	137.932	91,95	
1	Phường Hoàng Văn Thụ	1,40	25,47	15.216	217,37	
2	Phường Tam Thanh	2,34	42,56	13.960	199,43	
3	Phường Vĩnh Trại	1,62	29,37	16.748	239,26	
4	Phường Đông Kinh	2,22	40,40	14.275	203,93	
5	Phường Chi Lăng	4,07	74,02	15.563	222,33	
6	Xã Quảng Lạc	27,69	503,53	4.723	67,47	
7	Xã Hoàng Đồng	25,01	454,78	15.215	217,36	Dự kiến thành lập phường
8	Xã Mai Pha	13,58	27,16	9.357	187,14	Dự kiến thành lập phường
9	Thị trấn Cao Lộc Xã Hợp Thành	11,96	217,43	12.266	175,23	Dự kiến sáp nhập thị trấn Cao Lộc và xã Hợp Thành thành để thành lập 01 phường.
10	Xã Thụy Hùng	28,26	513,82	5.893	84,19	Dự kiến thành lập phường
11	Xã Yên Trạch	37,30	74,61	5.677	113,54	
12	Xã Tân Liên	15,09	30,18	3.704	74,08	
13	Xã Gia Cát	33,25	66,49	5.335	106,70	

Tổng số: 13 ĐVHC, gồm: 09 phường, 04 xã.

* Nguồn số liệu:

Diện tích: Số theo kết quả kiểm kê đất đai năm 2019;

Dân số: Theo thống kê dân số trung bình sơ bộ năm 2020 do Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn cung cấp.